

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14-7-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Long Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đàm Danh Tuyên

Bà: Hoàng Thị Viễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15-6-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 30-6-2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Tả Cáp, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện nay: xóm Nà Thôm, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; nơi làm việc: Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Cần Nông; địa chỉ: xóm Tả Cáp, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn L1; địa chỉ cư trú: xóm Tả Cáp, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; nơi làm việc: Ủy ban nhân dân xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30-01-2023 và các ý kiến tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị Linh trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn L1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30-7-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn Chị công tác ở huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Từ khi kết hôn thời gian hạnh phúc không nhiều, anh

L1 hay chửi bới, xúc phạm, lăng mạ, đánh đập Chị nhưng vì con nhỏ Chị cố gắng nhẫn nhịn. Năm 2017, Chị về nhà nghỉ thai sản chung sống cùng anh L1, nhưng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và anh L1 đánh Chị khi Chị mổ sinh con vừa được 20 ngày. Sau này Chị được chuyển công tác về gần nhà, vào cuối năm 2019 anh L1 đánh đập Chị và còn lên tận trường nơi Chị công tác để đuổi đánh, mức độ mâu thuẫn ngày càng nhiều khiến Chị không thể chịu đựng được. Nhưng vì anh L1 đã đến nhà Bố, Mẹ đẻ Chị xin lỗi, hứa không chửi bới đánh đập nên Chị đã quay về chung sống cùng anh L1. Tuy nhiên, Anh không hề thay đổi, khoảng tháng 10 năm 2022 Anh lao vào cờ bạc, lấy xe Chị đi cầm đồ và gọi điện dọa dẫm Chị lấy tiền đi đánh bạc. Ngày 16-11-2022, nửa đêm anh L1 đi chơi về muộn đòi hỏi không được Chị đáp ứng bởi Anh có nhu cầu sinh lý cao, thì Anh lôi Chị dậy đuổi đánh Chị ra khỏi nhà. Ngày 20-11-2022, khi Chị đang tránh mặt anh L1 ở nhờ nhà em gái anh L1 (Hoàng Thị H) cùng xóm, thì anh L1 tìm đến đánh đập, túm tóc và dọa giết Chị, em gái anh L1 can ngăn và Chị chạy thoát mang con về sống cùng bố mẹ đẻ của Chị. Vợ chồng Chị đã ly thân từ đó đến nay, Chị xác định không còn tình cảm với anh L1 và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L1 có một con chung là Hoàng Tuyết M (sinh ngày 05-4-2017), Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh L1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Bởi chi phí nuôi con hằng tháng khoảng 2.600.000 đồng, gồm: chi phí học tập 500.000 đồng; ăn uống 1.500.000 đồng; tiền quần áo, đồ chơi 300.000 đồng; tiền thuốc men 300.000 đồng. Ngoài ra, anh L1 cũng có thu nhập từ lương, phụ cấp, chăn nuôi và sản xuất là 3.100.000 đồng/tháng.

Trong Bản tự khai ngày 11-5-2023 và các ý kiến tiếp theo, bị đơn anh Hoàng Văn L1 trình bày:

Quá trình tiến tới hôn nhân giữa Anh và chị Hoàng Thị L, như nội dung chị L trình bày. Thời gian tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 07 năm. Đến ngày 16-11-2022, Anh đi giúp việc hàng xóm về nhà thấy L ngủ, Con thì xem điện thoại, Anh nói với Con muộn rồi ngủ đi; Anh gọi chị L sang ngủ với Anh nhưng Chị không dậy, không nghe điện thoại cũng không đọc tin nhắn. Anh nghĩ là vợ chồng với nhau tại sao chị L lại đối xử với Anh như vậy, Anh bức xúc và đuổi hai mẹ con ra khỏi nhà, từ hôm đó chị L chặn số điện thoại của Anh. Đến ngày 20-11-2022, Anh cùng bạn bè ra quán hát karaoke, Anh gọi cho chị L nhưng đã bị chặn số điện thoại nên không gọi được, hát xong Anh sang nhà Em gái tìm chị L thì thấy Chị đang ngủ, Anh bảo “L dậy tại sao Anh gọi không nghe” rồi Anh lôi Chị ra trước cửa nhà Em gái và túm tóc, tát vào mặt chị L, sau đó chị L bỏ đi. Chị L nói với Anh đã có chồng mới, thậm chí chị L còn nhắn tin cho anh là đã có thai với người khác. Việc chị L cho rằng, Anh lên trường học nơi Chị công tác đuổi đánh Chị là không đúng sự thật. Nay, Anh không nhất trí ly hôn với chị L vì vợ chồng đã có con chung, Anh sợ con cái sau này cô đơn; Anh vẫn còn tình cảm với Chị và mong muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung (như nêu trên) và hiện nay Con đang ở với chị L. Nếu phải ly hôn, Anh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và Anh không cấp dưỡng nuôi con vì Anh không đủ điều kiện kinh tế.

* Về tài sản chung: Nguyên đơn và Bị đơn đều thống nhất ý kiến, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời đưa ra thời hạn yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng nuôi con tính từ bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn giữa hai đương sự, Giấy khai sinh con chung Hoàng Tuyết M; Đơn trình bày ý kiến của nguyên đơn; Biên bản ghi chép và phiên dịch nội dung đối thoại trong 4 file ghi âm, kèm USB có ghi âm; Ý kiến của người làm chứng; Biên bản hòa giải của UBND xã Cần Nông; Biên bản hòa giải của xóm Tả Cáp; Bản tự khai của Nguyên đơn, Bị đơn; các quyết định về tố tụng, Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải; các biên bản tổng đạt văn bản; Phiếu siêu âm của Trung tâm Y tế huyện Hà Quảng và Bệnh viện Đa khoa Thiện Nhân; Giấy xác nhận thu nhập năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các bên đương sự đã thống nhất: Sự kiện pháp lý giữa hai đương sự là có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; các đương sự có một con chung là Hoàng Tuyết M (sinh ngày 05-4-2017); chị L và anh L1 đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, anh L1 có hành vi đuổi, đánh, tát chị L; UBND xã Cần Nông và xóm Tả Cáp đã tiến hành hòa giải giữa chị L và anh L1; Nguyên đơn và Bị đơn đều thừa nhận các bên đương sự đều có công việc và mức thu nhập hằng tháng. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án.

Những tình tiết các bên đương sự không thống nhất: Nguyên đơn cho rằng Bị đơn lên trường học nơi Nguyên đơn công tác đuổi đánh, phía Bị đơn không thừa nhận, tuy nhiên các đương sự đều không có căn cứ để chứng minh. Ngoài ra, Bị đơn cho rằng Nguyên đơn có quan hệ ngoại tình và có thai với người khác, nhưng Nguyên đơn không thừa nhận và cung cấp phiếu siêu âm với kết quả hiện tại chị L không có thai; Bị đơn không cấp dưỡng nuôi con với lý do không có điều kiện kinh tế, nhưng không đưa ra căn cứ để chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn anh Hoàng Văn L1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Ngày 30-01-2023, nguyên đơn chị Hoàng Thị L làm Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do vậy, cần áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đang có hiệu lực để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của Nguyên đơn:

Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn L1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cần Nông, đây là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã xác định được vợ chồng chị L và anh L1 đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm từ cuối năm 2022 anh L1 đã những có hành vi bạo lực gia đình với chị L, vợ chồng đã ly thân từ ngày 20-11-2022 đến nay. Hội đồng hòa giải UBND xã Cần Nông, xóm Tả Cáp, Hòa giải viên của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng đã tiến hành hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng giữa hai đương sự vẫn không thể hàn gắn. Tại tòa, Bị đơn cho rằng Nguyên đơn ngoại tình và có thai với người khác, nhưng Bị đơn không đưa ra được căn cứ để chứng minh. Về phía Nguyên đơn khẳng định, việc Chị nói Chị có chồng mới và có thai với người khác là để anh L1 từ bỏ việc chung sống và ly hôn với Chị, chứ việc đó không có thật. Hội đồng xét xử nhận thấy, các Phiếu siêu âm kết luận hiện tại chị L không có thai, do đó không đủ căn cứ kết luận sự việc anh L1 trình bày là có thật. Quá trình giải quyết vụ án theo trình tự tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần nhưng không thành, chị L khẳng định tình cảm với Chồng đã hết và kiên quyết ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên, đủ cơ sở để kết luận tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh L1 mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

[4] Về con chung:

Con chung của anh chị là cháu Hoàng Tuyết M (sinh ngày 05-4-2017), từ lúc còn nhỏ đến nay chủ yếu được Mẹ chăm sóc. Chị L là giáo viên, hiện tại cháu M học tập và sinh sống cùng với Nguyên đơn ở bên ngoại. Tòa xét thấy, để bảo đảm cho sự phát triển tâm, sinh lý và quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, nhưng Bị đơn không nhất trí. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh L1 đang trong độ tuổi lao động, có công việc và thu nhập. Mặt khác, theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Cha, Mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên; Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên (Điều 71, Điều 110). Do đó, để đảm bảo đáp ứng nhu cầu thiết yếu của Con, cần chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn ở mức phù hợp.

[5] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự, Tòa ghi nhận.

[6] Về án phí:

Các đương sự đều không đề nghị miễn nộp án phí. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 147, 203, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L. Chị Hoàng Thị L được ly hôn với bị đơn anh Hoàng Văn L1.

2. Về con chung

Chị Hoàng Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tuyết M (sinh ngày 05-4-2017) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn L1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng chẵn), phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hằng tháng. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

Xác nhận, hiện tại con Hoàng Tuyết M đang ở với chị Hoàng Thị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí

- Buộc nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai số 0002626 ngày 21-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng. Chị Hoàng Thị L không phải nộp thêm.

- Buộc bị đơn anh Hoàng Văn L1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm của người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Cần Nông (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Long Thị Thanh

